

Số: 275/2020/QĐST-HNGĐ

Đà Lạt, ngày 10 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 411/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Minh S, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Số x NC, Phường y, thành phố Đà Lạt.

Địa chỉ liên hệ: Căn 211 CCVKS, Phường z, thành phố Đà Lạt.

Bị đơn: Chị Vũ Thị Ngọc Q, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Căn 211 CCVKS, Phường z, thành phố Đà Lạt.

Địa chỉ liên hệ: Số 70A AT, Phường y, thành phố Đà Lạt.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/8/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh S và chị Vũ Thị Ngọc Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Minh S và chị Vũ Thị Ngọc Q thống nhất giao 02 con chung là Lê Hoàng Thiên Ph, sinh ngày 19/4/2015 và Lê Vũ Phương A, sinh

ngày 08/02/2018 cho nguyên đơn anh Lê Minh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Anh Lê Minh S thỏa thuận chịu 150.000 đồng (*trong đó phần anh S là 75.000đồng và phần chị Q phải chịu 75.000đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0017700 ngày 20/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Hoàn trả cho anh S số tiền 150.000đồng tạm ứng án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- UBND P.z, TP. Đà Lạt;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Liên